

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ KUIN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 16/2021/HNGĐ-ST

Ngày 27/5/2021

V/v: “Ly hôn và nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Đoàn.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Dương Diễm;

2. Ông Nguyễn Văn Dũng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Thanh Loan, Thư ký Toà án nhân dân huyện Cư Kuin.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa: Bà Hà Thanh Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cư Kuin xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 229/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2020, về việc: “Ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Đỗ Thị L, sinh năm 1991; Hộ khẩu thường trú: Thôn 15, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: Công ty TNHH S, Khu công nghiệp L, Thành phố B, tỉnh Đ - *có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn 15, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk - *vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 16/12/2020, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đỗ Thị L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị L và anh Nguyễn Ngọc T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 28/8/2009 tại UBND xã E, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại thôn 15, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, ban đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, nhưng dần dần vợ chồng không

có tiếng nói chung và cũng không chia sẻ với nhau trong cuộc sống, khiến mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, mặc dù hai bên gia đình can thiệp khuyên giải, nhưng cũng không đi đến kết quả. Chị L và anh T đã ly thân được 01 năm. Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không có tình yêu thương, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị L và anh T có 03 con chung là Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 19/8/2010; Nguyễn Ngọc Diễm M, sinh ngày 02/02/2014 và Nguyễn Ngọc Bảo H, sinh ngày 06/7/2019.

Chị L có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu H vì cháu H hiện dưới 36 tháng tuổi và anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Ngọc Diễm M và Nguyễn Ngọc T. Chị L không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

** Đối với bị đơn là anh Nguyễn Ngọc T:* Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án và giấy triệu hợp lệ nhiều lần nhưng anh Nguyễn Ngọc T không đến Tòa án làm việc. Qua xác minh tại địa phương nơi anh T đang cư trú, được biết anh T đã đi làm ở tỉnh G, nhưng anh T vẫn thường xuyên đi về tại địa phương sinh sống cùng cha mẹ đẻ và 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Ngọc Diễm M. Anh T cố tình lẩn tránh không đến Tòa để tham gia tố tụng nên Tòa án không thể lấy lời khai của anh T được.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Quan hệ pháp luật giải quyết của vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng, thủ tục giải quyết và việc thu thập chứng cứ theo đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa, Thư ký, Hội đồng xét xử (HĐXX) đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng từ khi khai mạc phiên tòa đến khi kết thúc phần tranh luận.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đỗ Thị L.

- Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T.

- Về nuôi con: Giao cho chị L được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Ngọc Bảo H vì cháu H hiện dưới 36 tháng tuổi. Giao cho anh T được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Ngọc Diễm M và Nguyễn Ngọc T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Ngọc T là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa; Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh T đều vắng mặt. Sau khi Tòa án ra quyết định xét xử, anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị L và anh Nguyễn Ngọc T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 28/8/2009 tại UBND xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Xét tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh T qua lời trình bày của nguyên đơn cũng như kết quả xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy từ năm 2019 anh, chị sống không hạnh phúc, thường xuyên cãi vã, không có sự tin tưởng lẫn nhau. Nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung và cũng không chia sẻ với nhau trong cuộc sống, khiến tình trạng vợ chồng mâu thuẫn trở nên trầm trọng, mặc dù hai bên gia đình can thiệp khuyên giải, nhưng cũng không đi đến kết quả, hiện hai bên đã sống ly thân.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L.

[2]. Về con chung: Chị L và anh T có 03 con chung là Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 19/8/2010; Nguyễn Ngọc Diễm M, sinh ngày 02/02/2014 và Nguyễn Ngọc Bảo H, sinh ngày 06/7/2019; Cháu H hiện nay dưới 36 tháng tuổi, chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu H, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con, cũng như nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên thì căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX giao cháu H cho chị L nuôi dưỡng. Cháu T, cháu M hiện đang ở cùng cha, ông bà nội và 02 cháu có nguyện vọng ở với cha, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con HĐXX giao cho anh T nuôi dưỡng cháu T và M.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Tòa án đã giải thích về quyền này nhưng đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung chưa đặt ra giải quyết trong cùng vụ án này.

[4]. Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 220, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án về mức thu án phí, lệ phí Tòa án*”.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đỗ Thị L.

1. Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T.

2. Về nuôi con: Giao cho chị L được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Ngọc Bảo H, sinh ngày 06/7/2019.

Giao cho anh T được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 19/8/2010; Nguyễn Ngọc Diễm M, sinh ngày 02/02/2014.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị L đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2019/0017472 ngày 17/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk. Chị L đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Thông báo quyền kháng cáo:

Các đương sự vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- P. Kiểm tra - TAND tỉnh Đ;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã E;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Đoàn